

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 07- 8 –2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 26/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 24/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn H, sinh ngày 20/6/1990; Sinh trú quán: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và con bà Nguyễn Thị U; Vợ, con: Không. Tiền sự: không.

- Tiền án: 01. Tại Bản án số 86/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2015 của TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt Phan Văn H: 18 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp = 25.251.000đ); 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc H phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 42 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 05/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018, đến nay có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số 12, đường Trường Chinh, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Người bị hại:*

Anh Lê Tiến D, sinh năm 1986, vắng mặt
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, vắng mặt.
Đều trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Anh Trần Quang H 1, sinh năm 1984, vắng mặt
Ông Trần Văn V, sinh năm 1952, vắng mặt.
Đều trú tại: Tổ 9, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966, vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- *Người làm chứng:*
Ông Hoàng Tiến S, sinh năm 1957, vắng mặt.
Chị Hà Ngọc B, sinh năm 1990, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2018, Phan Văn H đi bộ từ nhà ở của mình đến khu vực phường T, thành phố Phúc Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ cùng ngày khi đi đến nhà anh Lê Tiến D tại số nhà 12, ngõ 1, đường T thuộc tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, thấy cổng và cửa nhà anh D khép không khóa. Phan Văn H mở cổng, cửa đi vào phòng ngủ tầng 1 của gia đình anh D chiếm đoạt 02 chiếc máy tích xách tay màu đen nhãn hiệu Toshiba cùng 02 túi xách đựng máy tính, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen (H đút điện thoại vào túi quần của H), 01 chiếc quần vải của nam giới. Sau đó H mang tất cả các tài sản trên ra nhà tắm ở ngoài sân nhà anh D, H lục soát trong ví da để ở túi quần vải được số tiền 3.500.000đ, (H đút tiền vào túi quần của mình). Khi đang lục soát, kiểm tra tài sản đã trộm cắp được, thấy gia đình anh D đã ngủ dậy, sợ bị bắt giữ nên H cầm theo 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba Model nam SATELLITE C660 - 10V màu đen để tẩu thoát, còn các tài sản: 01 ví giả da màu đen, 01 máy tính xách tay Toshiba L740 màu đen, 01 quần vải của nam giới và 02 túi xách đựng máy tính Phan Văn H bỏ lại ở nhà tắm của gia đình anh D. Sau đó Phan Văn H trèo lên mái nhà ông Hoàng Tiến S là hàng xóm cạnh nhà anh D, bị anh D phát hiện hô hoán, đuổi bắt. H ôm tài sản trộm cắp trèo lên sân thượng tầng 03 nhà chị Hà Ngọc B hàng xóm cạnh nhà ông S để lẩn trốn. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã bắt được Phan Văn H cùng vật chứng của vụ án, đưa về trụ sở để làm việc. Ngày 12/4/2018 anh Lê Tiến D có đơn trình bày Cơ quan điều tra.

Khoảng gần 22 giờ ngày 12/4/2018 sau khi làm việc xong tại Cơ quan

điều tra, trên đường về nhà Phan Văn H tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng, Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 13/4/2018, H đến nhà ở của gia đình anh Trần Quang H 1 tổ 9, phường X, thành phố Phúc Yên, trèo lên cột điện rồi trèo vào ban công tầng 2. H thấy cửa ra vào không khóa, H đẩy cửa vào phòng ngủ, thấy anh Trần Quang H 1 đang ngủ. Phan Văn H trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen, rồi đi theo cầu thang xuống tầng 01 trộm cắp 01 chiếc Ipad đang cắm sạc pin ở cửa sổ phòng khách, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 để trên mặt bàn uống nước và 400.000đ trên mặt bàn thờ, sau đó H đi theo lối cũ đi về nhà. Ngày 13/4/2018 anh Trần Quang H 1 và ông Trần Văn V đã có đơn trình báo Công an về việc gia đình bị trộm cắp.

Tại Kết luận định giá số: 43/KLĐG ngày 16/4/2018 Hội đồng định giá kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, đã qua sử dụng có giá trị là 1.800.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen có giá trị là 800.000đ.

Tại Kết luận định giá số: 28/KLĐG ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc ipad có giá trị là 4.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có giá trị là 100.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen có giá trị là 5.000.000đ.

Tại Kết luận định giá số: 40/KLĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá kết luận: 01 ví giả da màu đen có giá trị là 50.000đ; 01 máy tính xách tay Toshiba L740 màu đen có giá trị là 1.800.000đ; 01 quần vải có giá trị là 50.000đ; 02 túi xách đựng máy tính nêu trên có giá trị là 200.000đ.

Như vậy trị giá tài sản bị cáo H trộm cắp ngày 12/4/2018 là 8.200.000đ, trộm cắp ngày 13/4/2018 là 9.500.000đ; tổng là 17.700.000đ.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Phan Văn H số tiền 3.500.000đ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba model nam Satellite C660-10V màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen là tài sản H trộm cắp của gia đình anh D.

- Anh Lê Tiến D tự nguyện nộp: 01 quần vải nam giới màu nâu; 01 ví giả da màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba L740 màu đen; 02 túi xách đựng máy, là tài sản Phan Văn H bỏ tại nhà tắm của gia đình anh D khi bỏ chạy.

- Thu của bà Nguyễn Thị U là mẹ đẻ của bị cáo H tự nguyện nộp: 01 chiếc ipad; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen; số tiền 400.000đ. Đó là tài sản H trộm cắp của gia đình anh Huy sau đó đem về nhà cất giấu.

Các tài sản trộm cắp trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Thu giữ của bị cáo H 01 con dao bằng kim loại màu trắng; 01 đèn pin màu đỏ, chờ xử lý. Qua điều tra là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị U, mẹ đẻ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 13/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Út, nay bà Út không có yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 36/CT- VKSPY ngày 25 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Phan Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với Phan Văn H. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 21 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/4/2018, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H là bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Phan Văn H là người có trình độ văn hóa thấp mới học hết lớp 4/12, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo chưa có vợ con và không có công ăn việc làm ổn định. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn H.

Người bị hại là anh Lê Tiến D và chị Nguyễn Thị L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 12/4/2018 Phan Văn H đã đột nhập vào nhà anh chị lấy trộm số tài sản gồm: 02 chiếc máy tích xách tay màu đen nhãn hiệu Toshiba cùng 02 túi xách đựng máy tính, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, 01 chiếc quần vải của nam giới, 01 ví da bên trong có số tiền 3.500.000đ. Sau đó anh D phát hiện việc có người trộm cắp, nên đã hô hoán, đuổi bắt. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Cơ quan điều tra đã bắt được đối tượng trộm cắp là Phan Văn H cùng vật chứng của vụ án, đưa về trụ sở để làm việc. Ngày 12/4/2018 anh Lê Tiến D có đơn trình bày Cơ quan điều tra. Ngày 15/5/2018 và ngày 26/5/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình anh chị các tài sản bị trộm cắp trên, nay anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Người bị hại là anh Trần Quang H 1 và ông Trần Văn V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 13/4/2018 Phan Văn H đã đột nhập vào gia đình trộm cắp 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen của anh Huy và trộm cắp 01 chiếc Ipad, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 400.000đ của ông Viết. Ngày 13/4/2018 anh Huy và ông Viết đã có đơn trình báo Công an về việc bị trộm cắp. Ngày 25/4/2018 và ngày 27/5/2018 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Huy và ông Viết các tài sản trên, nay anh Huy và ông Viết không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị U vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Phan Văn H, việc con trai bà trộm cắp tài sản của ai bà không biết. Bà đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc ipad, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen và số tiền 400.000đ; đây là tài sản con trai bà trộm cắp sau đó mang về nhà cất giấu. Cơ quan điều tra thu giữ của con trai bà 01 con dao bằng kim loại màu trắng và 01 đèn pin màu đỏ; đây là tài sản của bà không liên quan đến hành vi phạm tội của con trai bà. Ngày 13/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bà, nay bà không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng chị Hà Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/4/2018 khi chị đang bán hàng ở nhà, thì có lực lượng Công an đến đề nghị chị mở cửa ra ban công tầng 3 nhà chị, vì có đối tượng trộm cắp tài sản nhà anh Lê Tiến D đang lẫn trốn ở đó. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã bắt được Phan Văn H cùng vật chứng của vụ án, đưa về trụ sở để làm việc.

Người làm chứng ông Hoàng Tiến S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 12/4/2018 ông thấy anh Lê Tiến D là hàng xóm nhà ông có nói với ông trên mái nhà ông có tên trộm đang lẫn trốn, nghe thấy vậy ông đi lên tầng thì nhìn thấy một thanh niên đang lẫn trốn trên đó. Sau đó anh D ra Công an trình báo sự việc gia đình anh D bị mất trộm tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Công an đến làm việc bắt được người thanh niên đó trên tầng 3 nhà chị Hà Ngọc B hàng xóm cạnh nhà ông.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại số nhà 12, ngõ 1, đường Trung Trắc thuộc Tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên Phan Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lê Tiến D và chị Nguyễn Thị L02 chiếc máy tích xách tay màu đen nhãn hiệu Toshiba cùng 02 túi xách đựng máy tính, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, 01 chiếc quần vải của nam giới bên trong ví có số tiền 3.500.000đ. Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 13/4/2018 tại tổ 9, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên Phan Văn H lại tiếp tục trộm cắp của anh Trần Quang H 1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen, 01 chiếc Ipad và của ông Trần Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cùng số tiền 400.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp các tài sản có tổng trị giá 17.7000.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở H tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Đối với trách nhiệm dân sự:

Các tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc đèn pin và 01 con dao đã thu giữ, là tài sản hợp pháp của mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị U, không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho bà U.

[6] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có một nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, cụ thể tại bản án số: 57/ 2008/HSST ngày 26/8/2008 của TAND thị xã Phúc Yên xử phạt H 15 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản 850.000đ. Trong thời gian chờ thi hành bản án nêu trên ngày 12/10/2008 H lại tiếp tục phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản 710.000đ. Nên tại Bản án số: 04/2009/HSST ngày 14/1/2009 TAND thị xã Phúc Yên xử phạt H 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt của bản án số: 57/2008/HSST ngày 26/8/2008 của TAND Phúc Yên, buộc H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ra trại ngày 07/4/2011, đã xóa án tích. Ngày 19/6/2012 H bị đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, đến ngày 19/6/2014 về địa phương. Hiện bị cáo còn một tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án số: 86/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2015 của TAND Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt Phan Văn H 18 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 25.251.000đ); 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 42 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 05/3/2018, nhưng bị cáo không coi đó là bài học đã tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngày 12/4/2018 và ngày 13/4/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xong cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/4/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát TP. Phúc Yên;
- UBND phường N;
- Thị hành án TP. Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA TP. Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thúy